

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS - ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Vịnh.
2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/HSST ngày 06 tháng 2 năm 2024, theo P định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn P** - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nông Văn P1 và con bà Tòng Thị B; Bị cáo có vợ là Lò Thị K và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: Tại Bản án số 116/2021/HSST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 161/2009/HSST ngày 09/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 tổ công tác Công an xã Y, huyện M làm nhiệm vụ tại bản N, xã T, huyện M phát hiện Nông Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của P có một gói nilon màu xanh, bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén và các mảnh viên nén màu hồng (P khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô có biển kiểm soát 89H7 - 1396.

Ngày 16/12/2023 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,34 gam đã trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu Q1, vật chứng còn lại là 0,27 gam ký hiệu L1; 02 viên nén và các mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,24 gam đã sử dụng 01 viên và các mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu Q2, 01 viên nén còn lại có khối lượng 0,09 gam ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 51/KL ngày 20/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu Q1 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Mẫu ký hiệu Q2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,24 gam, loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra Nông Văn P khai nhận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 15/12/2023 P đem theo số tiền 270.000 đồng điều khiển xe mô tô từ nhà lên bản S, xã T, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi lên đến nơi, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường, P dừng xe và hỏi mua ma túy, qua nói chuyện P hỏi mua 270.000 đồng Hồng phiến và Heroine. Người đàn ông nhận tiền, khoảng 30 phút sau quay lại và đưa cho P 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến và Heroine, P nhận gói ma túy và cất trong túi quần bên trái đang mặc. Tiếp đó, người này đưa cho P 01 mảnh viên

hồng phiến và một ít Heroine cùng mảnh giấy bạc và bật lửa. P xuống khe suối gần đó sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng ma túy xong P ném bật lửa đã sử dụng và điều khiển xe mô tô đi về. Đến bản N, xã T, Sông Mã thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSM ngày 05 tháng 2 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nông Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 02 năm 02 tháng - 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một chiếc xe mô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo P, chiếc xe có BKS 89H7 - 1396 thu giữ trong vụ án là tài sản của gia đình chị, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết. Nay chị đề nghị được xin lại chiếc xe để gia đình làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, P định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, P định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, P định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023 đối với Nông Văn P cùng vật chứng bị thu giữ 02 viên nén và các mảnh viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam loại Heroine (Heroin)...và 0,24 gam Methamphetamine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 15/12/2023 đã mua được ma túy của một người không quen biết với số tiền là 270.000 đồng để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/12/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,34 gam ma túy loại Heroine và 0,24 gam Methamphetamine (Tổng khối lượng hai chất là 0,58 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo cũng có nhân thân xấu năm 2009 cũng đã bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không giáo dục, cải tạo bản thân thành người lương thiện mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức coi thường pháp luật và tính khó giáo dục cải tạo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của

bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cho bị cáo có thời gian cách ly khỏi xã hội đảm bảo cai nghiện được ma túy, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà Nước cầm tàng trữ lưu hành cùng 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc mô tô là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được trả lại nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nông Văn P 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,27 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng; 0,09 gam Hồng phiến được đựng trong túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0003422.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α có biển kiểm soát 89H7 - 1396.

Theo P định chuyển vật chứng số 30/QĐ – VKS ngày 01/02/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị P số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/03/2024).

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**